

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 450/2022/DS-ST

Ngày: 29-9-2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng
mua bán tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Hoa Kiều**

Ông **Nguyễn Văn Ba**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trịnh Minh Quân**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Lê Minh H**, sinh năm 1987- Đại diện hộ kinh doanh Lê Minh H.

Địa chỉ: 406 Ô 1, Khu 2, thị trấn Chợ G, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Thị Kim Ph**, sinh năm 1968; (có mặt)

Nơi cư trú: 406 Ô 1, Khu 2, thị trấn Chợ G, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1954; (vắng mặt)

Bà **Nguyễn Thị Ngọc X**, sinh năm 1956; (vắng mặt)

Chị **Nguyễn Thị Mộng K**, sinh năm 1985; (vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp Tân N, xã Xuân Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Lê Minh H- Đại diện theo ủy quyền bà Phạm Thị Kim Ph trình bày:

Từ ngày 29/7/2016 nguyên đơn có bán thức ăn gia súc cho gia đình ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Ngọc X và con là Nguyễn Thị Mộng K để chăn nuôi heo. Hình thức mua bán cho nợ gởi đầu, khi gia đình bà X, chị K bán heo thì thanh toán. Nhưng khi đến đợt bán heo thì gia đình bà X, chị K chỉ thanh toán một phần, số còn lại thì bà X nói để làm vốn bắt heo nuôi lại và sẽ tiếp tục mua thức ăn. Sau đó gia đình bà X, chị K tiếp tục mua thức ăn heo tính đến ngày 17/10/2017 kết sổ thì gia đình nhà bà X còn nợ lại 467.804.000đ. Anh H, bà Ph nhiều lần đến nhà đòi thì bị đơn đã trả được 02 lần, lần đầu 140.000.000đ, lần cuối cùng ngày 15/12/2019 ông Nguyễn Văn M đem trả cho tôi 50.000.000đ thì ngưng luôn đến nay; số tiền còn nợ lại là 327.804.000đ. Nay nguyên đơn yêu cầu gia đình ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Ngọc X và chị Nguyễn Thị Mộng K liên đới trả hết số tiền vốn gốc 327.804.000đ và yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng từ ngày 15/12/2019 đến ngày Tòa xét xử, yêu cầu trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc X trình bày:*

Việc mua thức ăn gia súc chỗ anh H, chị Ph là do chồng tôi là ông Nguyễn Văn M và con là Nguyễn Thị Mộng K trực tiếp đến mua chứ tôi không có mua, không có ký tên vào sổ nhận hàng. K tuy có chồng, có nhà riêng nhưng nhà sát vách với nhà vợ chồng tôi và cất chung đất với đất nhà của vợ chồng tôi kể cả chuồng trại chăn nuôi đều cất trên đất của vợ chồng tôi để nuôi heo. Việc ông M và K mua thức ăn gia súc còn nợ số tiền gốc 327.804.000đ thì nay tôi cũng chấp nhận trả số tiền này cho ông H, bà Ph; nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần, mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết số tiền nợ trên. Riêng tiền lãi tôi xin bên ông H, bà Ph bỏ không tính lãi.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị Mộng K đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không đến tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Ngọc X, chị Nguyễn Thị Mộng K phải liên đới trả 327.804.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi tính theo mức lãi suất 0,83%/tháng, tính từ 15/12/2019 đến ngày xét xử 29/9/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thuộc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”; Bị đơn cư ngụ trên địa bàn huyện Chợ Gạo, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Ngọc X và chị Nguyễn Thị Mộng K không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông M, bà X, chị K.

[3] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào các biên nhận nợ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ kiện, lời trình bày đại diện theo ủy quyền nguyên đơn, lời thừa nhận của bà Nguyễn Thị Ngọc X đã có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn đã thiết lập hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự.

Bị đơn mua thức ăn gia súc nhiều lần của nguyên đơn từ ngày 29/7/2016 đến năm 2019. Tính đến ngày 15/12/2019 bị đơn còn nợ lại số tiền 327.804.000 đồng (có xác nhận của bị đơn).

Như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự. Do đó nguyên đơn yêu cầu ông M, bà X, chị K phải trả 327.804.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật là có cơ sở.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi theo quy định với lãi suất 0,83%/tháng. Lãi suất được tính như sau:

$$327.804.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 21 \text{ tháng} = 58.278.400 \text{ đồng}$$

Từ phân tích, nhận định trên xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Ngọc X và chị Nguyễn Thị Mộng K liên đới phải trả cho Lê Minh H tổng số tiền 386.082.400 đồng (vốn 327.804.000 đồng, lãi 58.278.400 đồng).

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 430, 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh **Lê Minh H**- Đại

diện hộ kinh doanh Lê Minh H.

Buộc ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Ngọc X và chị Nguyễn Thị Mộng K liên đới phải trả cho anh **Lê Minh H**- Đại diện hộ kinh doanh Lê Minh H tổng số tiền 386.082.400 đồng (vốn 327.804.000 đồng, lãi 58.278.400 đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng bị đơn còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông M, bà X, chị K phải chịu 19.304.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn 10.136.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0024894 ngày 23/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương